

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 8

(Từ ngày 7/04/2025 đến ngày 12/04/2025)

Bài 22. TRÀO LƯU CẢI CÁCH Ở VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

A. LÝ THUYẾT

1. Nguyên nhân các quan lại, sĩ phu yêu nước đưa ra đề nghị cải cách

- Triều Nguyễn ngày càng lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.
- Sự bảo thủ của triều đình dẫn đất nước vào thảm cảnh mất nước.
- Các quan lại, sĩ phu thức thời đưa ra đề nghị cải cách.

2. Những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa sau thế kỷ XIX

Thời gian	Họ tên	Nội dung đề nghị cải cách
1863 – 1871	Nguyễn Trường Tộ	Chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển nông nghiệp, công – thương nghiệp và tài chính, chỉnh đốn võ bị, mở rộng ngoại giao, cải tổ giáo dục.
1868	Trần Đình Túc Nguyễn Huy Tế Đinh Văn Điền	Khai khẩn đất hoang Mở các cơ sở buôn bán ở Trà Lý (Nam Định), khai mỏ, đóng tàu, chấn chỉnh quốc phòng.
1872	Viện Thượng Bặc	Mở cửa biển ở miền Bắc và miền Trung để đẩy mạnh giao thương với bên ngoài.
1873	Phạm Phú Thứ	Chấn chỉnh võ bị, hậu dưỡng quan binh, mở cửa thông thương, giao thiệp với nước ngoài.
1877 - 1882	Nguyễn Lộ Trạch	Chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.

- Vua Tự Đức cũng triển khai cải cách một số lĩnh vực nhưng lại thiếu hệ thống, nửa vời.

- Kết quả: Tất cả những đề nghị cải cách đều thất bại

- Ý nghĩa: Tạo nên những tiền đề thiết yếu cho sự chuyển biến trong đời sống tư tưởng, văn hóa, xã hội Việt Nam và làm dấy lên phong trào Duy tân sôi nổi ở nước ta đầu thế kỷ XX.

B. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. TRẮC NGHIỆM: khoanh tròn vào đáp án đúng nhất

Câu 1: Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển nào để thông thương ?

- A. Cửa biển Hải Phòng
- B. Cửa biển Trà Lý (Nam Định)
- C. Cửa biển Thuận An (Huế)
- D. Cửa biển Đà Nẵng

Câu 2: Số lượng bản điều trần mà Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình năm 1863 đến năm 1871 là:

- A. 20 bản
- B. 25 bản
- C. 30 bản
- D. 35 bản

Câu 3: Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX là gì?

- A. Đã gây được tiếng vang lớn
- B. Đạt được những thắng lợi nhất định.
- C. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội
- D. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.

Câu 4: Việc triều đình Huế từ chối cải cách đã đưa đến hậu quả gì ?

- A. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội
- B. Xã hội bế tắc trong chế độ phong kiến.
- C. Mâu thuẫn xã hội không thể giải quyết.
- D. Tạo điều kiện để Pháp tiếp tục xâm chiếm Việt Nam.

Câu 5: Hạn chế cơ bản nhất của các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX là

- A. Mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc
- B. Chưa xuất phát từ cơ sở bên trong.
- C. Chưa giải quyết được vấn đề cơ bản là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ
- D. Vì nhiều nội dung cải cách rập khuôn hoặc mô phỏng của nước ngoài khi mà điều kiện nước ta có khác biệt

2. VẬN DỤNG:

Trào lưu cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX để lại những bài học gì cho chúng ta ngày nay?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 23. VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỈ XX

A. LÝ THUYẾT

1. Tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với xã hội Việt Nam

a. Chính sách kinh tế, văn hóa xã hội

- Kinh tế:

+ Tăng cường cướp đoạt ruộng đất, lập đồn điền trồng lúa, chè, cao su

+ Tập trung khai thác than và kim loại.

+ Xây dựng hệ thống giao thông phục vụ cho việc khai thác tài nguyên và đem về Pháp.

+ Duy trì các loại thuế cũ, ban hành nhiều thuế mới.

- Văn hóa – Giáo dục:

+ Duy trì giáo dục Nho học ở Bắc Kỳ (năm 1915) và Trung Kỳ (năm 1919).

+ Mở các trường dạy tiếng Pháp.

+ Mở một số viện nghiên cứu, trường đại học để truyền bá văn hóa Pháp vào Việt Nam.

b. Tác động đối với xã hội Việt Nam

- Xuất hiện các tầng lớp giai cấp mới

- Giai cấp địa chủ tuy mất vai trò giai cấp thống trị, nhưng số lượng ngày càng đông thêm.

- Giai cấp nông dân ngày càng lâm vào cảnh nghèo khó, không lối thoát.

- Đô thị phát triển dẫn đến sự xuất hiện tầng lớp tư sản và tiểu tư sản, trí thức thành thị.

- Sự ra đời đội ngũ công nhân Việt Nam.

2. Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918

a. Hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu

- Chủ trương: Đánh đuổi thực dân Pháp bằng biện pháp bạo động.

- Hoạt động tiêu biểu:

+ Tháng 5-1904 lập ra Duy tân hội.

+ Tháng 2-1905, sang Nhật cầu viện, tổ chức phong trào Đông Du.

+ Tháng 3-1909, Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi Nhật Bản, phong trào Đông Du tan rã.

+ Tháng 5-1912, cải tổ Duy tân hội thành Việt Nam Quang phục hội.

+ Ngày 24-12-1913, Phan Bội Châu bị bắt ở Quảng Đông, Việt Nam Quang phục hội tan rã.

b. Hoạt động yêu nước của Phan Châu Trinh

- Chủ trương: Đánh đuổi thực dân Pháp bằng cải cách dân chủ.

- Hoạt động tiêu biểu:

+ Từ năm 1906 mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ: Lập hội buôn, mở trường học, diễn thuyết, cổ vũ mở mang công thương nghiệp...

+ Năm 1908, Phan Châu Trinh bị bắt đày ra Côn Đảo.

+ Năm 1911, Phan Châu Trinh sang Pháp, tiếp tục thành lập các tổ chức yêu nước và diễn thuyết tuyên truyền tư tưởng dân chủ.

B. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. TRẮC NGHIỆM: khoanh tròn vào đáp án đúng nhất

1. Châu thổ sông Hồng tiếp giáp với

- A. địa hình núi cao ở phía bắc.
- B. địa hình đồi núi thấp ở phía đông nam.
- C. vùng đồi thoải ở phía nam.
- D. vùng đồi ở phía bắc và tây bắc.

2. Dựa vào hình bên và kiến thức đã học, hiện nay, châu thổ sông Hồng phát triển mạnh về phía biển ở:

- A. Hải Phòng, Thái Bình.
- B. Thái Bình, Ninh Bình.
- C. Hải Phòng, Hải dương.
- D. Bắc Ninh, Nam Định.

3. Châu thổ sông Hồng có nhiều đồi núi sót ở:

- A. trung tâm châu thổ.
- C. phía nam châu thổ.

- B. phía bắc châu thổ.
- D. Phía đông châu thổ.

4. Châu thổ sông Cửu Long

- A. được hình thành cùng với châu thổ sông Hồng.
- B. được hình thành cùng với hệ thống sông Hồng.
- C. được tách ra từ châu thổ sông Mê Công.
- D. là một phần của châu thổ sông Mê Công.

5. Châu thổ sông Cửu Long được bồi đắp chủ yếu bởi phù sa



Lược đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng

- A. biển của vịnh Thái Lan. B. biển ven bờ biển Đông.
C. hệ thống sông Mê Công. D. sông Tiền và sông Hồng.

6. Châu thổ sông Cửu Long trũng thấp ở

- A. giữa sông Tiền và sông Hậu, Tứ giác Long Xuyên và bán đảo Cà Mau.
B. Tứ giác Long Xuyên, bán đảo Cà Mau và vùng ven biển cửa sông lớn.
C. Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên và trung tâm bán đảo Cà Mau.
D. vùng ven biển cửa sông lớn, Đồng Tháp Mười và bán đảo Cà Mau.

7. Châu thổ sông Cửu Long ít bị ngập nước vào mùa lũ ở

- A. trung tâm Đồng Tháp Mười. B. trung tâm bán đảo Cà Mau.
C. cồn cát duyên hải. D. Tứ giác Long Xuyên.

8. Ở châu thổ sông Cửu Long, rừng ngập mặn phát triển chủ yếu ở:

- A. Đồng Tháp Mười. B. trung tâm Tứ giác Long Xuyên.
C. bãi triều ven biển, vùng cửa sông. D. trung tâm bán đảo Cà Mau.

2.Vận dụng: Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh có điểm gì giống và khác nhau?

*** Điểm giống nhau:**

.....
.....
.....*

Điểm khác nhau:

Nội dung	Phan Bội Châu	Phan Châu Trinh
Kẻ thù trước mắt		
Nhiệm vụ trước mắt		
Hình thức, phương pháp đấu tranh		

C. DẶN DÒ

- **HỌC SINH HỌC BÀI CŨ, ĐỌC TRƯỚC BÀI CHỦ ĐỀ CHUNG 2 TRONG SGK**
- **HOÀN THÀNH BÀI TẬP VÀO PHIẾU HỌC TẬP**

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Thầy Nguyễn Ngọc Chính

SĐT: 0967293940